

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2014/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 10

(Từ ngày 08/7/2014 đến ngày 11/7/2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thực hiện công ước đa dạng sinh học và Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2014 phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thông qua “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học

thành phố Hà Nội đến năm 2030”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đảm bảo các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù của Hà Nội, các loài và các nguồn gen quý hiếm, tài nguyên rừng... được bảo tồn, phát triển, sử dụng hợp lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội theo hướng bền vững.

1.2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phối hợp bảo tồn và phát triển 3 khu bảo tồn đa dạng sinh học hiện có do Trung ương quản lý trên địa bàn Hà Nội; thành lập mới 7 khu bảo tồn và chuyển đổi rừng đặc dụng Hương Sơn thành khu bảo vệ cảnh quan cấp Thành phố.

- Phối hợp bảo tồn và phát triển 6 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố do các cơ quan Trung ương quản lý; củng cố và phát triển 5 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thuộc thành phố Hà Nội.

- Bảo vệ và phát triển thêm: 6.770,53 ha hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới cây lá rộng trên núi đất ở độ cao dưới 600m (diện tích đã được bảo tồn là 7.150,72 ha), 675,86 ha hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi (diện tích đã được bảo tồn là 3.596,32 ha), 15,11 ha hệ sinh thái rừng hỗn giao tre nứa - gỗ (diện tích đã được bảo tồn là 197,96 ha); trồng rừng và cây phân tán để đưa tỷ lệ che phủ rừng lên 7,7%.

- Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái tự nhiên bao gồm hệ sinh thái trảng cỏ, cây bụi và hệ sinh thái đất ngập nước; giữ nguyên số lượng và tập trung cải tạo cảnh quan, chất lượng nước một số hồ tự nhiên và nhân tạo trong Thành phố.

- Ưu tiên bảo vệ và phát triển các nguồn gen quý hiếm, các loài cây trồng vật nuôi đặc sản của thành phố Hà Nội.

- Bảo vệ và phát triển đa dạng sinh học hệ sinh thái đô thị đặc thù thành phố Hà Nội. Tăng tỷ lệ cây xanh lên 10-12m²/người. Ưu tiên trồng các loài cây bản địa có giá trị kinh tế, cảnh quan và cải tạo nâng cao chất lượng môi trường sống.

- Phân đầu 100% các loài ngoại lai trên địa bàn Thành phố được đưa vào danh mục kiểm soát và được cập nhật định kỳ theo ba nhóm danh mục: Danh mục trắng (được phép nuôi, trồng), xám (được phép nuôi, trồng có điều kiện, đen (cấm nuôi, trồng) và có các biện pháp quản lý phù hợp.

- Duy trì và phát triển các khu vực bảo tồn tại chỗ và chuyển chỗ các nguồn gen quý hiếm, các loài cây trồng vật nuôi đặc sản thông qua các dự án, các mô hình xã hội hóa bảo tồn đa dạng sinh học của cộng đồng.

2. Quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn và các nguồn gen

2.1. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020

a) Phối hợp bảo tồn, phát triển 3 khu bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố do Trung ương quản lý:

- Vườn quốc gia Ba Vì: Diện tích tự nhiên thuộc Hà Nội khoảng 7.377 ha, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

- Khu rừng bảo vệ cảnh quan đặc biệt Di tích lịch sử về Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông, Ba Vì (gọi tắt là Khu rừng K9): Diện tích tự nhiên khoảng 234 ha, nằm trên địa bàn 3 xã: Ba Trại, Minh Quang, Thuần Mỹ huyện Ba Vì, do Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh quản lý;

- Khu vực ngã ba sông Đà, sông Lô, sông Thao: Diện tích tự nhiên thuộc địa bàn Hà Nội khoảng 1.540 ha, là khu bảo tồn vùng nước nội địa nằm trên địa bàn các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý;

b) Chuyển đổi và thành lập mới 4 khu bảo tồn đa dạng sinh học thuộc Thành phố:

- Chuyển đổi rừng đặc dụng Hương Sơn thành khu bảo vệ cảnh quan Hương Sơn nhằm bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng tự nhiên, đặc biệt là rừng trên núi đá vôi, bảo vệ di tích lịch sử, phát triển du lịch sinh thái, tâm linh, bảo tồn nguồn gen quý hiếm như mơ Hương Tích, rau sắng và các loại động thực vật quý hiếm. Diện tích tự nhiên (vùng lõi) khoảng 3.760 ha (kế thừa toàn bộ ranh giới và quy hoạch rừng đặc dụng Hương Sơn theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội), nằm trên địa

bàn các xã: Hương Sơn, An Phú, An Tiến, Hùng Tiến huyện Mỹ Đức;

- Thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh hồ Hoàn Kiếm: Diện tích tự nhiên khoảng 11,5 ha, thuộc địa bàn phường Hàng Trống và phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm nhằm bảo vệ loài Rùa Hồ Gươm và nhiều loài thủy sinh vật khác, bảo vệ di sản văn hóa, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường phục vụ du lịch, giáo dục nghiên cứu;

- Thành lập khu bảo vệ cảnh quan Vật Lại: Diện tích tự nhiên khoảng 10 ha nằm trên địa bàn thôn Yên Bò, xã Vật Lại, huyện Ba Vì nhằm bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng tự nhiên và bảo vệ di tích lịch sử cấp quốc gia (nơi lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đồi Đồng Vàng);

- Thành lập khu bảo vệ cảnh quan Hồ Tây: Diện tích tự nhiên khoảng 524 ha, nằm trên địa bàn các phường: Quảng An, Bưởi, Thụy Khuê, Yên Phụ, Xuân La, Nhật Tân quận Tây Hồ nhằm bảo vệ sinh thái hồ tự nhiên, bảo tồn các loài hoang dã (sâm cầm, cò), bảo vệ di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên phục vụ du lịch, giáo dục, nghiên cứu;

c) Phát triển và nâng cấp 3 cơ sở bảo tồn do Thành phố quản lý và phối hợp bảo tồn phát triển 2 hệ thống bảo tồn gen do các cơ quan Trung ương quản lý:

- Vườn Bách thảo Hà Nội: Diện tích khoảng 9,8 ha, tại phường Ngọc Hà, quận Ba Đình. Loại hình bảo tồn: Vườn thực vật. Mục đích: Bảo tồn và phát triển nhiều loại cây quý hiếm phục vụ cho công tác nghiên cứu;

- Vườn thú Hà Nội: Diện tích khoảng 19,2 ha, tại phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình. Loại hình bảo tồn: Vườn động vật. Mục đích: Bảo tồn và phát triển nhiều loại đặc hữu quý hiếm nằm trong Sách đỏ Việt Nam;

- Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Sóc Sơn: Diện tích khoảng 12 ha, tại xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn. Loại hình bảo tồn: Cứu hộ động vật. Mục đích: Cứu hộ, chăm sóc, điều trị, phục hồi, nhằm bảo tồn, nhân nuôi sinh sản các loài động vật hoang dã trong điều kiện nuôi nhốt bán tự nhiên;

- Phối hợp bảo tồn và phát triển hệ thống bảo tồn nguồn gen vật nuôi tại ngân hàng gen Viện Chăn nuôi quốc gia tại xã Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm. Mục đích bảo tồn vật liệu di truyền của các giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao;

- Phối hợp bảo tồn và phát triển hệ thống bảo tồn tài nguyên di truyền

thực vật quốc gia tại Trung tâm tài nguyên thực vật nông nghiệp, ở km 9 Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức với diện tích khoảng 100 ha. Loại hình bảo tồn: Ngân hàng gen. Mục đích: Duy trì và phát triển ngân hàng gen thực vật.

d) Bảo tồn tại chỗ và chuyển chỗ các nguồn gen quý hiếm, gen đặc trưng

Phát triển và bảo tồn tại chỗ các nguồn gen cây ăn quả như: Cam Canh, bưởi Diễn, bưởi Đường Quế Dương, nhãn muộn Hà Tây, hồng xiêm Xuân Đình, bưởi đỏ Tháng 10, phật thủ Đắc Sở, khế Bắc Biên, mít na Ba Vì, ổi Đông Dư, mơ Hương Tích và các giống hoa cây cảnh như sen Hồ Tây, đào Nhật Tân, địa Lan Kiếm.

Phát triển và bảo tồn nguyên chỗ một số nguồn gen quý hiếm, gen đặc sản cây ăn quả ở huyện Chương Mỹ, huyện Hoài Đức; nguồn gen rau quý hiếm vào vùng sản xuất rau an toàn, rau cao cấp như rau muống Linh Chiểu, húng Láng, khoai tây Thường Tín, cải Đông Dư, cải Mơ Hà Nội, cải Mào gà ở Tiên Yên, Vân Côn, Song Phương, Yên Sở; hoa cây cảnh ở huyện Mê Linh, Sóc Sơn.

2.2. Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

a) Thành lập mới 2 khu bảo tồn đa dạng sinh học cấp Thành phố:

- Khu bảo vệ cảnh quan Chùa Thầy: Diện tích tự nhiên khoảng 17ha, nằm trên địa bàn xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai. Mục đích: Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi và di tích lịch sử cấp quốc gia Chùa Thầy, phát triển du lịch tâm linh;

- Khu bảo vệ cảnh quan Quan Sơn: Diện tích tự nhiên khoảng 2.741 ha, nằm chủ yếu trên địa phận của các xã Tuy Lai, Hồng Sơn, Thượng Lâm và Hợp Tiến huyện Mỹ Đức. Mục đích bảo vệ các hệ sinh thái rừng tự nhiên, đặc biệt hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi, các nguồn gen động thực vật quý hiếm, các đặc sản rừng. Bảo vệ sinh thái vùng đất ngập nước;

b) Phát triển và nâng cấp 2 cơ sở bảo tồn gen do Thành phố quản lý; phối hợp bảo tồn phát triển 1 cơ sở bảo tồn nguồn gen và 1 vườn cây thuốc do Trung ương quản lý:

- Bảo tồn và phát triển vườn thực vật Bắc Từ Liêm: Diện tích khoảng 5 ha, tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm. Loại hình bảo tồn: Vườn thực vật. Mục đích: Bảo tồn gen bưởi Diễn, cam Canh.

- Bảo tồn quần thể cây lim cổ thụ tại Đền Và: Diện tích khoảng 5,7 ha, tại

thôn Vân Gia, xã Trung Hưng, thị xã Sơn Tây. Loại hình bảo tồn: Vườn thực vật. Mục đích: Bảo tồn nguồn gen cây lim cổ thụ.

- Phối hợp bảo tồn và phát triển hệ thống ngân hàng lưu trữ nguồn gen dược liệu (ngân hàng gen và thí nghiệm trong ống nghiệm) tại Viện Dược liệu, số 3B phố Quang Trung, quận Hoàn Kiếm. Loại hình bảo tồn: Ngân hàng gen. Mục đích: Bảo tồn giống một số loài thuốc quý.

- Phối hợp bảo tồn và phát triển vườn cây thuốc tại Hà Nội: Diện tích khoảng 5 ha, của Viện Dược liệu tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì. Loại hình bảo tồn: Vườn cây thuốc. Mục đích: Bảo tồn và gây trồng 65 loài cây thuốc quý hiếm.

2.3. Giai đoạn từ năm 2026 - 2030

a) Thành lập mới 2 khu bảo tồn đa dạng sinh học cấp Thành phố, gồm:

- Khu bảo vệ cảnh quan Đồng Mô - Ngải Sơn: Diện tích tự nhiên khoảng 900 ha, nằm trên địa bàn các xã Kim Sơn, Sơn Động, Cổ Đông thị xã Sơn Tây và xã Yên Bài huyện Ba Vì. Mục đích: Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng nhiệt đới thường xanh cây lá rộng ở độ cao dưới 600m. Bảo vệ và duy trì giá trị đa dạng sinh học, bảo tồn các loài hoang dã (đặc biệt là loài Rùa hồ Gươm ở thứ hạng cực kỳ nguy cấp (CR) trong Sách đỏ Việt Nam 2007). Bảo vệ di sản văn hóa, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

- Khu bảo vệ cảnh quan hồ Suối Hai: Diện tích tự nhiên khoảng 1.200 ha, nằm trên địa bàn các xã Cẩm Lĩnh, Thụy An, Tản Lĩnh, Ba Trại huyện Ba Vì. Mục đích: Bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng nhiệt đới lá rộng thường xanh ở độ cao dưới 600m, duy trì giá trị sinh học, thủy sinh của hệ sinh thái đất ngập nước hồ Suối Hai. Bảo vệ di sản văn hóa, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường cùng các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch.

b) Phối hợp bảo tồn phát triển 2 cơ sở bảo tồn gen do Trung ương quản lý:

- Công ty giống cây trồng thuộc Công ty giống cây trồng lâm nghiệp Trung ương (tại 3 địa điểm: Phố Lương Định Của, quận Đống Đa; thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín và phường Phú Lãm, quận Hà Đông). Loại hình bảo tồn: Ngân hàng gen. Mục đích: Bảo tồn các giống cây lâm nghiệp, nông nghiệp, cây hoa và cây cảnh.

- Vườn thực vật Núi Luót: Diện tích khoảng 73 ha tại Xuân Mai, Chương Mỹ. Loại hình bảo tồn: Vườn thực vật. Mục đích: Bảo tồn và phát triển nhiều loài cây quý hiếm phục vụ cho công tác nghiên cứu, đào tạo.

3. Quy hoạch hệ sinh thái tự nhiên

3.1. Bảo tồn hệ sinh thái kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới cây lá rộng trên núi đất (độ cao dưới 600m).

- Diện tích khoảng 6.770,53 ha, phân bố rải rác ở các khu vực hồ Đồng Mô, hồ Suối Hai, Đầm Long; các xã Yên Trung, Yên Bình, Tiến Xuân huyện Thạch Thất; các xã Đông Xuân, Hòa Thạch huyện Quốc Oai; xã Nam Phương Tiến huyện Chương Mỹ.

- Mục đích bảo tồn: Bảo vệ và phát triển nguồn gen tự nhiên quý hiếm có nguy cơ bị đe dọa, duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng cho thành phố Hà Nội; trồng và phát triển mới các loài phù hợp với đặc điểm và điều kiện sinh trưởng.

3.2. Hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi

Toàn bộ diện tích rừng trên núi đá vôi (3.596,32 ha) đã được bảo vệ và phát triển thêm 675,86 ha diện tích này đã được quy hoạch trong 3 khu bảo tồn sinh thái của Thành phố là: Khu rừng đặc dụng Hương Sơn, Khu bảo vệ cảnh quan Chùa Thầy và Khu bảo vệ cảnh quan Quan Sơn.

3.3. Hệ sinh thái rừng hỗn giao tre nứa - gỗ

- Diện tích khoảng 15,11 ha, phân bố ở khu vực Ao Vua (phía Bắc xã Ba Vì, huyện Ba Vì).

- Mục đích bảo tồn: Trồng và phát triển, tạo môi trường xanh cho thành phố Hà Nội, dần thiết lập các vành đai xanh, xóa thế cô lập cho các khu bảo tồn.

3.4. Hệ sinh thái trảng cỏ cây bụi

Bảo vệ một phần diện tích của hệ sinh thái trảng cỏ, cây bụi nằm trong các khu bảo tồn đã có hoặc thành lập mới (410,7 ha) để phục hồi phát triển thành rừng.

3.5. Hệ sinh thái tự nhiên trên vùng đất ngập nước

Bảo tồn 100% diện tích hệ sinh thái đất ngập nước trong các khu bảo tồn nhằm bảo vệ và phát triển các giống loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao, bảo đảm cân bằng sinh thái. Ngoài ra, còn phục vụ mục đích du

lịch, nghiên cứu, giáo dục, bảo vệ môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu, nâng cao chất lượng sống của dân cư đô thị.

4. Quy hoạch hệ sinh thái đô thị đặc thù thành phố Hà Nội

Tuân thủ theo định hướng của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 18/3/2014 về Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, việc tạo dựng không gian xanh nhằm đạt mục tiêu 70% không gian xanh, 30% phát triển đô thị.

- Hình thành các vành đai xanh gắn với phát triển các công viên sinh thái quy mô lớn, phát triển hệ thống công viên công cộng.

- Giữ nguyên diện tích và cải tạo nâng cao chất lượng nước của hệ thống hồ trong đô thị.

- Phát triển mạng lưới cây xanh đường phố phù hợp, đa dạng, tạo cảnh quan đẹp và cải tạo môi trường sống.

- Phát triển và bảo vệ, quản lý cây cổ thụ hiện có và mạng lưới cây xanh ở các khu di tích và nơi công cộng trên địa bàn Thành phố cả ở khu vực đô thị và nông thôn.

- Trồng mới hệ thống cây cảnh phù hợp với các không gian nhà ở, các khu đô thị khác nhau để tăng thêm không gian xanh trong khu đô thị, giảm hiệu ứng bê tông hóa, làm đẹp cảnh quan, môi trường.

5. Chương trình, dự án ưu tiên đến năm 2030

Tổ chức triển khai theo phân kỳ đầu tư 6 nhóm chương trình, dự án ưu tiên thực hiện chế độ quy hoạch (chi tiết tại Phụ lục kèm Nghị quyết này).

6. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

6.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích và trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư trong việc bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt là cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh các khu bảo tồn. Phát huy vai trò của cộng đồng trong việc tổ chức quản lý, bảo vệ các khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn.

6.2. Phân định rõ hệ thống cơ quan và chức năng quản lý nhà nước về đa dạng sinh học. Thực hiện việc phân công, phân cấp cho chính quyền địa

phương. Tăng cường công tác thực thi pháp luật, chế tài xử lý các hành vi vi phạm Luật Đa dạng sinh học.

6.3. Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý xã hội của đội ngũ làm công tác bảo tồn đa dạng sinh học các cấp, các ngành của Thành phố.

6.4. Nghiên cứu, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý bảo tồn đa dạng sinh học. Triển khai thí điểm các mô hình hỗ trợ người dân sống hợp pháp trong khu bảo tồn và vùng đệm nhằm thực hiện hiệu quả quy hoạch đa dạng sinh học. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là cộng đồng địa phương tham gia thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, chính sách hỗ trợ, đầu tư cho cộng đồng dân cư ở khu vực vùng đệm khu bảo tồn.

6.5. Điều tra, xác định các vùng có hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, nhạy cảm, dễ bị tổn thương, bị suy thoái để có kế hoạch bảo vệ và phục hồi. Tập trung các vùng có tiềm năng cung cấp các dịch vụ sinh thái. Điều tra, đánh giá sự phù hợp và nhu cầu thực tế về quỹ đất cho bảo tồn đa dạng sinh học. Thực hiện việc quy hoạch chi tiết và thành lập các khu bảo tồn mới theo quy định của Luật Đa dạng sinh học. Triển khai kế hoạch phát triển, củng cố hệ thống cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

6.6. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án điều tra, nghiên cứu khoa học làm cơ sở xác định, đề xuất các biện pháp bảo vệ cụ thể đối với từng hạng, loại khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. Tăng cường nghiên cứu sử dụng các phương pháp, công cụ và áp dụng các mô hình mới, đặc biệt là phương pháp tiếp cận dựa vào hệ sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu trong công tác quản lý các khu bảo tồn, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

6.7. Xây dựng nội dung, kế hoạch lồng ghép quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của Thành phố cùng với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển lâm nghiệp, quy hoạch phát triển các ngành có liên quan, kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu.

6.8. Huy động các nguồn lực tài chính để triển khai các chương trình dự án bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội, bao gồm ngân sách Nhà nước, nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Kinh phí ngân sách để thực hiện các dự án ưu tiên đến năm 2030 khoảng 73,5 tỷ đồng (*bảy mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng*).

6.9. Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố cả nước, hợp tác quốc tế nhằm thu hút các nguồn tài trợ về tài chính và kỹ thuật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ sự chênh lệch về diện tích đất của một số khu bảo tồn hoặc cơ sở bảo tồn quy hoạch này so với Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ để điều chỉnh cho phù hợp và công bố, tổ chức thực hiện Quy hoạch theo quy định.

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục xem xét, chỉ đạo nghiên cứu xây dựng các công viên chuyên đề tại các địa điểm thích hợp, trong đó có công viên động vật bán hoang dã mang tầm cơ quốc gia và khu vực.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2014./.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Doãn Thanh

PHỤ LỤC
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên chương trình, dự án ưu tiên	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện theo giai đoạn (tỷ đồng)			Tổng kinh phí (tỷ đồng)
					2015- 2020	2021- 2025	2026- 2030	
I	TUYÊN TRUYỀN NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC							16
I	Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức, giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, các đơn vị liên quan và cộng đồng dân cư về bảo tồn ĐDSH. - Thiết lập, duy trì mạng lưới truyền thông ĐDSH nhằm xã hội hóa công tác ĐDSH trên phạm vi toàn Thành phố . - Nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương về sinh vật ngoại lai, các biện pháp giám sát, kiểm soát và bao vây tiêu diệt loài ngoại lai xâm hại. 	Sở TN&MT	Các Phòng TN&MT và các địa phương liên quan	6	5	5	16
II	QUY HOẠCH CHI TIẾT VÀ THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN MỚI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐDSH							16
II.1	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập bảo tồn loài và sinh cảnh hồ Hoàn Kiếm	Quyết định thành lập theo quy định	Sở NN&PTNT	Sở TN&MT và các địa phương liên quan	2			2

STT	Tên chương trình, dự án ưu tiên	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện theo giai đoạn (tỷ đồng)			Tổng kinh phí (tỷ đồng)
					2015- 2020	2021- 2025	2026- 2030	
II.2	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan Hương Sơn	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan	2			2
II.3	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan Vật Lại	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan	2			2
II.4	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan Hồ Tây	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan	2			2
II.5	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan Chùa Thầy	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan		2		2
II.6	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan Quan Sơn	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan		2		2

STT	Tên chương trình, dự án ưu tiên	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện theo giai đoạn (tỷ đồng)			Tổng kinh phí (tỷ đồng)
					2015- 2020	2021- 2025	2026- 2030	
II.7	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan Đồng Mô - Ngải Sơn	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan			2	2
II.8	Điều tra khảo sát, lập luận chứng quy hoạch chi tiết và thành lập khu bảo vệ cảnh quan hồ Suối Hai	Quyết định thành lập theo quy định	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan			2	2
III	TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC							15
III.1	Điều tra, đề xuất kế hoạch phát triển các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Hình thành cơ sở bảo tồn	Các tổ chức quản lý cơ sở bảo tồn hiện tại	Sở TN&MT và các địa phương liên quan	1	1,5	1,5	4
III.2	Bảo tồn một số giống hoa, cây cảnh quý hiếm của thành phố Hà Nội (đào Nhật Tân, quất Tứ Liên, hoa Lan truyền thống)	Lưu giữ và nhân rộng các giống hoa, cây cảnh quý hiếm của Hà Nội	Sở NN&PTNT	Phòng Nông nghiệp và các địa phương liên quan	3			3
III.3	Đề án phát triển giống cây đặc trưng của thành phố Hà Nội (bưởi Diễn, mơ Chùa Hương, cam Canh, sen Hồ Tây, rau sắng Chùa Hương)	Lưu giữ và nhân rộng các giống cây đặc trưng của Hà Nội	Sở NN&PTNT	Phòng Nông nghiệp và các địa phương liên quan	6			6

STT	Tên chương trình, dự án ưu tiên	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện theo giai đoạn (tỷ đồng)			Tổng kinh phí (tỷ đồng)
					2015- 2020	2021- 2025	2026- 2030	
III.4	Củng cố, nâng cao năng lực của Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội	Nâng cao năng lực cứu hộ động vật hoang dã, nuôi và trả lại môi trường tự nhiên	Sở NN&PTNT	Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội				
IV	ĐÀO TẠO, TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC							8
IV	Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và năng lực quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý các cấp của thành phố Hà Nội	- Nâng cao kiến thức về ĐDSH - Nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn ĐDSH	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan	3	2,5	2,5	8
V	NGHIÊN CỨU, ĐIỀU CHỈNH, HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC							3
	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý bảo tồn và khai thác, sử dụng giá trị đa dạng sinh học của thành phố Hà Nội	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách: - Quản lý bảo tồn ĐDSH - Phối hợp quản lý, thực hiện bảo tồn và chia sẻ lợi ích giữa các ngành, chính quyền địa phương và cộng đồng tham gia bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn... - Khai thác lâm sản ngoài gỗ, săn bắt và buôn bán động vật hoang dã	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT và các địa phương liên quan	1	1	1	3

STT	Tên chương trình, dự án ưu tiên	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì xây dựng và trình	Cơ quan phối hợp	Kinh phí thực hiện theo giai đoạn (tỷ đồng)			Tổng kinh phí (tỷ đồng)
					2015- 2020	2021- 2025	2026- 2030	
VI	NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CÁC MÔ HÌNH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN SỐNG HỢP PHÁP TRONG KHU BẢO TỒN VÀ VÙNG ĐỆM NHẪM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUÝ HOẠCH ĐA DẠNG SINH HỌC							15,5
VI.1	Bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền giống gà Mía bản địa dựa vào cộng đồng	Phát triển mô hình xã hội hóa bảo tồn nguồn gen vật nuôi đặc sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững	Sở NN&PTNT	Các địa phương liên quan	2			2
VI.2	Củng cố, phát triển và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội	- Khuyến khích cộng đồng tham gia bảo vệ và phát triển các nguồn gen quý hiếm của Hà Nội, ngoài mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, còn có ý nghĩa lớn về kinh tế - Đề xuất cơ chế phối hợp, chia sẻ lợi ích giữa cơ quan quản lý bảo tồn đa dạng sinh học và cộng đồng địa phương, tổ chức đoàn thể tham gia bảo tồn	Sở TN&MT	Các khu bảo tồn, các địa phương	3,5	5	5	13,5
Tổng cộng					33,5	21,0	19,0	73,5
<i>Bảng chữ: Bảy mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng</i>								